

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Hương

Và ông Lương Tuất Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Hồng Y, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 12/6/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị Hồng Y trình bày:

Chị và anh Lê Văn D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh chị bất đồng quan điểm thường xuyên cãi vã nhau, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không quan tâm tới nhau. Bản thân chị không còn tình cảm với anh D nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn D.

Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị có hai con chung là cháu Lê Bảo V sinh ngày 18/11/2012 và cháu Lê Bảo L sinh ngày 01/8/2019,

hiện nay các cháu phát triển bình thường và đang ở cùng anh D. Khi ly hôn chị đề nghị Toà án giải quyết để anh D trực tiếp nuôi cháu cả hai cháu, chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản và công nợ, chị Y trình bày anh chị không có tài sản chung và không có công nợ chung.

Đối với bị đơn anh Lê Văn D đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Toà án nhưng anh không có ý kiến trả lời về yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Hồng Y. Ngoài ra anh không có mặt theo triệu tập và không tham gia phiên họp hoà giải.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Toà án đã lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của anh Lê Văn D, bà Đ công nhận trong thời gian chung sống chị Y và anh D có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân anh D sống cùng bà và trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Toà án đã hỏi ý kiến của cháu Lê Bảo V, cháu V trình bày nguyện vọng muốn ở với bố, ngoài ra Toà án xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, công việc và thu nhập của hai anh chị. Vụ án này Toà án không hoà giải được do anh D không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hoà giải. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt chị Y giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, về con chung chị đồng ý cấp dưỡng cho cháu Lê Bảo L là 1.000.000đ/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228, 238, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Lý Thị Hồng Y ly hôn anh Lê Văn D. Về con chung, xử giao cháu Lê Bảo V và Lê Bảo L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Bảo L là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lý Thị Hồng Y có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Lê Văn D. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng. Chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Lý Thị Hồng Y và anh Lê Văn D có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Y cho rằng cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn từ cuối năm 2021 do anh chị không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã nhau và hiện đã sống

ly thân nhau từ năm 2022. Theo xác minh tại địa phương và lời khai của bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ của anh D thì chị Y và anh D chung sống thường xuyên cãi nhau, anh em trong gia đình khuyên bảo không có kết quả và hiện anh chị đã ly thân mỗi người sống một nơi. Như vậy có thể nhận thấy lời trình bày của chị Y là đúng sự thật, tình trạng mâu thuẫn của chị và anh D đã trầm trọng, anh chị không còn chung sống với nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Y ly hôn anh D.

[3]. Về con chung: Chị Y và anh D có hai con chung là cháu Lê Bảo V sinh ngày 18/11/2012 và cháu Lê Bảo L sinh ngày 01/8/2019 hiện cả hai cháu đang ở cùng anh D. Theo lời xác minh tại địa phương thì từ khi anh chị sống ly thân, hai cháu ở cùng anh D và do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay anh D là lái xe có thu nhập và đang sống cùng mẹ đẻ nên có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bản thân chị Y cũng có lời khai đồng ý cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của cháu Lê Bảo V, để đảm bảo cho các cháu được ổn định cuộc sống thì Hội đồng xét xử giao cả hai cháu cho anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, mặc dù anh D không có ý kiến yêu cầu cấp dưỡng, tuy nhiên chị Y đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Bảo L nên Hội đồng xét xử cần buộc chị có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu L là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Lý Thị Hồng Y ly hôn anh Lê Văn D.

Quan hệ hôn nhân của chị Y và anh D chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Bảo V sinh ngày 18/11/2012 và cháu Lê Bảo L sinh ngày 01/8/2019 cho anh Lê Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị Hồng Y có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Bảo L là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Y có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lý Thị Hồng Y phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng, tổng cộng là 600.000đ. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0000927** ngày 24/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị Y còn phải nộp 300.000đ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Sơn Hà;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh